BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT III

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1 STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Lớp : Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Dương Ngọc	Thạch	3671030636	14/01/1993	5,00	2,50	3,30	
2	Phan Văn	Lành	3771040517	21/08/1994	5,00	1,30	2,40	
3	Nguyễn Thanh	Định	3771040520	12/12/1995	,00	,00	,00	CT
4	Nguyễn Quang	Sang	3771040527	02/12/1995	7,00			
5	Võ Kế	Tứ	3771040533	01/09/1994	6,00	1,50	2,90	
6	Trần Hoàng	Định	3771040552	28/11/1995	7,00	4,30	5,10	
7	Phạm Đức	Vinh	3771040557	25/04/1995	6,00	2,00	3,20	
8	Nguyễn Vũ Hoàng	Nhật	3771040579	10/06/1992	,00	,00	,00	CT
9	Phan Tiến	Dũng	3771040585	01/05/1995	6,50	3,00	4,10	
10	Nguyễn Hữu	Thức	3771040588	22/07/1995	7,00	2,30	3,70	
11	Trần Văn	Bảo	3771040601	01/12/1995	6,50	3,00	4,10	
12	Lương Văn	Được	3771040620	29/05/1995	6,00	5,00	5,30	
13	Lượng Phú	Thành	3771040631	10/04/1994	7,50			
14	Nguyễn Công	Tính	3771040632	20/11/1995	6,00	2,80	3,80	
15	Nguyễn Cao	Kỳ	3771040635	27/08/1993	6,00			
16	Trần Quang	Duy	3771040679	20/10/1995	7,00	2,00	3,50	
17	Đàm Xuân	Long	3771040684	06/10/1995	6,00	2,50	3,60	
18	Dương Thành	An	3771040690	01/01/1995	7,00	3,30	4,40	
19	Đỗ Nhật	Minh	3771040692	14/08/1995	7,00	2,50	3,90	
20	Nguyễn Minh	Trí	3771040700	20/11/1995	9,00	2,50	4,50	
21	Nguyễn Văn	Hậu	3771040717	25/10/1995	7,00	2,80	4,10	
22	Trần Hoàn	Hảo	3771040718	18/08/1995	7,00	3,30	4,40	
23	Võ Hữu	Phước	3771040732	25/11/1994	8,00	3,50	4,90	
24	Lê Quốc	Phong	3771040735	02/10/1995	7,00	6,00	6,30	
25	Hoàng Ngọc	Phi	3771040752	19/05/1994	7,00	1,80	3,40	
26	Nguyễn Thanh	Duy	3771040754	07/11/1995	6,00	3,30	4,10	
27	Phan Trung	Chí	3771040755	24/04/1995	5,50	2,00	3,10	
28	Phạm Hữu	Tú	3771040756	30/10/1994	7,00			
29	Lê Việt	Anh	3771040763	09/10/1995	6,50	2,30	3,60	
30	Trịnh Xuân	Hợp	3771040971	15/05/1995	8,00	3,00	4,50	
31	Nguyễn Hữu	Thông	3771041029	18/12/1995	6,00	2,30	3,40	
32	Đặng Thành	Tài	3771041074	11/07/1995	7,00	1,50	3,20	
33	Mai Trí	Tuệ	3771041109	28/01/1995	6,00	1,80	3,10	
34	Phạm	Tuân	3771041130	21/01/1995	,00	,00	,00	CT
35	Lâm Văn	Tâm	3771041177	01/01/1994	6,00	2,00	3,20	

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1 STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1

Lớp : Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Đinh Đức	Nghĩa	3771041198	22/12/1995	9,00	5,00	6,20	
37	Võ Thanh	Duy	3771041224	28/08/1995	,00	,00	,00	CT
38	Đỗ	Nhàn	3771041236	20/12/1994	,00	,00	,00	CT
39	Vũ Hữu	Danh	3771041240	10/07/1994	6,00			
40	Đạo Thị Mai	Thoảng	3771041244	24/07/1995	9,00	4,30	5,70	
41	Nguyễn Khánh	Dân	3771041248	16/11/1995	6,00	2,80	3,80	
42	Đỗ Ngọc	Tiên	3771041326	10/06/1993	8,00	1,80	3,70	
43	Phạm Thị Tố	Nhi	3771041338	10/08/1994	9,00	1,50	3,80	
44	Nguyễn Trấn	Trin	3771041352	28/10/1995	7,00	2,50	3,90	
45	Bùi Viết	Thể	3771041372	02/10/1995	9,00	1,80	4,00	
46	Huỳnh Khương Hữu	Trung	3771041393	21/07/1995	6,00	2,30	3,40	
47	Nguyễn Xuân	Thành	3771041423	15/05/1989	6,00	1,00	2,50	
48	Lê Trần Tấn	Lực	3771050874	09/02/1994	6,00	3,00	3,90	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)